TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 13/8/2021
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông: **Nguyễn Xuân Ngân**
2.Ông: **Phan Đình Trung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tráng** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Phương Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐST- HNGĐ ngày 30/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị P**, sinh năm: 1984; Nơi ĐKHKTT: xã Thanh Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: Số 13, khu phố N, phường B, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Trần Tử T**, sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn T, xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Đinh Thị P trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Tử T vào ngày 11/10/2005 trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại thôn 8, xã Thanh Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.Trong cuộc sống thì anh Trần Tử T có tính gia trưởng thường hay đánh đập vợ, con; sự việc đã được chính quyền hòa giải nhiều lần nhưng anh Trần Tử T không sửa chữa. Năm 2017 vợ chồng chị vào sinh sống tại thị

xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương làm ăn, thì cuộc sống hai vợ chồng vẫn bất đồng quan điểm, anh T có quan hệ với người phụ nữ khác . Từ tháng 01/2021 đến anh nay anh Trần Tử T bỏ đi không liên lạc với chị. Tình cảm vợ chồng là không còn,chị Đinh Thị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Tử T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Trần Thị Khánh H, sinh ngày 04/8/2007 và Trần Phương T, sinh ngày 11/02/2013. Hiện cả hai người con đang ở với chị , từ tháng 01/2021 đến anh nay anh T bỏ đi không liên lạc với chị, để hai con cho chị nuôi. Hiện tại chị làm nghề buôn bán thuốc T và mỹ phẩm thu nhập mỗi tháng là 10.000.000đồng, anh T lằm nghề phụ hồ công việc không ổn định, thu nhập mỗi ngày khoảng 200.000đồng do đó chị Đinh Thị P yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Trần Tử T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Chị Đinh Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề ngị giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Tử T có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh Trần Tử T không đồng ý về thỏa thuận ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Trần Thị Khánh H, sinh ngày 04/8/2007 và Trần Phương T, sinh ngày 11/02/2013. Vợ chồng ly hôn anh Trần Tử T có nguyện vọng nuôi cháu Trần Thị Khánh H, sinh ngày 04/8/2007.

Về tài sản và nợ: Anh Trần Tử T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Về hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị P được ly hôn anh Trần Tử T .

-Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Thị Khánh H, sinh ngày 04/8/2007 cho anh Trần Tử T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao con chung là Trần Phương T, sinh ngày 11/02/2013 cho chị Đinh Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

-Về án phí: Chị Đinh Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân

sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị P và anh Trần Tử T là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 11/10/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị P và anh Trần Tử T chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng,đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị P, xử cho chị được ly hôn với với anh Trần Tử T là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Trần Thị Khánh H, sinh ngày 04/8/2007 và Trần Phương T, sinh ngày 11/02/2013. Chị Đinh Thị P yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Trần Tử T cấp dưỡng nuôi con. Ý kiến anh Trần Tử T là anh có nguyện vọng được nuôi cháu Trần Thị Khánh H, sinh ngày 04/8/2007.

Nguyện vọng của hai người con là cũng muốn được ở với chị Đinh Thị P.

Xét thấy chị Đinh Thị P và anh Trần Tử T đều có nguyện vọng được nuôi con, đây nguyện vọng là chính đáng của cả hai vợ chồng. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, do đó giao con chung là Trần Thị Khánh H, sinh ngày 04/8/2007 cho anh Trần Tử T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung là Trần Phương T, sinh ngày 11/02/2013 cho chị Đinh Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con là hợp lý, đúng với quy định tại các Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Đinh Thị P được ly hôn anh Trần Tử T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Thị Khánh H, sinh ngày 04/8/2007 cho anh Trần Tử T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Giao con chung là là Trần Phương T, sinh ngày 11/02/2013 cho chị Đinh Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chị Đinh Thị P và anh Trần Tử T không ai phải cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Đinh Thị P phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng*(Ba trăm ngàn)* theo biên lai số 0049214 ngày 31/12//2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND thị trấn Thanh Chương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng